

**PHỤ LỤC**

**Quy định mức chi thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức chi</b>	<b>Đơn vị chi</b>
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>			
<b>I</b>	<b>Mức chi cụ thể trong hoạt động xây dựng và hoàn thiện văn bản</b>			Mức chi cụ thể từng nội dung
<b>1</b>	<b><i>Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo văn bản</i></b>			Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản
a	Nghị quyết			
-	Mới hoặc thay thế	đồng/đề cương	500.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/đề cương	400.000	
b	Quyết định			
-	Mới hoặc thay thế	đồng/đề cương	500.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/đề cương	400.000	
c	Chỉ thị	đồng/đề cương	300.000	
<b>2</b>	<b><i>Chi soạn thảo văn bản</i></b>			
a	Nghị quyết			

-	Mới hoặc thay thế	đồng/dự thảo văn	2.500.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/dự thảo văn	2.000.000	
b	Quyết định			
-	Mới hoặc thay thế	đồng/dự thảo văn	2.000.000	
-	Sửa đổi, bổ sung	đồng/dự thảo văn	1.500.000	
c	Chỉ thị	đồng/dự thảo văn	1.000.000	
<b>3</b>	<b><i>Chi soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản</i></b>			
a	Báo cáo (hoặc bản) tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản	đồng/báo cáo, bản tổng hợp	200.000	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản chi tối đa 01 báo cáo, bản tổng hợp.
b	Báo cáo (hoặc bản) tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh	đồng/báo cáo, bản tổng hợp	200.000	Văn phòng UBND tỉnh chi tối đa 01 báo cáo.
<b>4</b>	<b><i>Chi soạn thảo báo cáo thẩm tra văn bản</i></b>			
a	Nghị quyết, quyết định	đồng/báo cáo	500.000	Văn phòng UBND tỉnh
b	Chỉ thị	đồng/báo cáo	400.000	
<b>5</b>	<b><i>Chi chỉnh lý hoàn thiện tờ trình, dự thảo văn bản</i></b>	đồng/lần chỉnh lý	150.000	Văn phòng UBND tỉnh chi tối đa 01 lần chỉnh lý
<b>6</b>	<b><i>Chi cho cá nhân tham</i></b>			Cơ quan chủ trì soạn

	<i>gia cuộc họp</i>			thảo, Văn phòng UBND tỉnh
a	Chủ trì	đồng/người /cuộc họp	150.000	- Cơ quan chủ trì soạn thảo: tối đa 01 cuộc họp và 08 người/cuộc họp;
b	Các thành viên tham dự	đồng/người /cuộc họp	100.000	- Văn phòng UBND tỉnh: tối đa 02 cuộc họp; trong đó: họp khối tối đa 09 người/cuộc họp; họp Thường trực UBND tỉnh tối đa 17 người người/cuộc họp.
<b>7</b>	<b><i>Chi cho các bộ phận, cá nhân khác liên quan</i></b>			Văn phòng UBND tỉnh
a	Lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành văn bản	đồng/văn bản	600.000	
b	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt văn bản	đồng/văn bản	600.000	
c	Bộ phận hành chính (rà soát, vào sổ, photo, đóng dấu, phát hành... văn bản)	đồng/văn bản	100.000	
d	Bộ phận tài vụ (chi, thanh, quyết toán... tiền văn bản)	đồng/văn bản	50.000	
<b>II</b>	<b>Định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản</b>			Mức chi tối đa cho 01 văn bản
<b>1</b>	<b><i>Nghị quyết, quyết định</i></b>			
a	Mới hoặc thay thế	đồng/văn bản	9.000.000	
b	Sửa đổi, bổ sung	đồng/văn bản	7.200.000	

<b>2</b>	<b>Chỉ thị</b>	đồng/văn bản	3.500.000	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	Căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quy định mức chi thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cho phù hợp, nhưng mức chi tối đa không vượt quá mức chi quy định tại Quyết định này.		
<b>C</b>	<b>Cấp xã</b>			